

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 11 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trí;

2. Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019; về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm: 1981 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Khu tái định cư Th, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1975 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn có ý kiến tại các phiên họp – hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh H sau khi quen biết, tự tìm hiểu nhau thì anh chị thống nhất chung sống vợ chồng với nhau, có tổ chức đám cưới vào ngày 27/8/2017; việc anh chị chung sống với nhau là tự nguyện, không bị cưỡng ép; anh chị chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ khi chị mang thai thì anh H dần xa lánh, không quan tâm, chăm sóc chị; để chị tự sinh con và nuôi con tại thành phố Cần Thơ, còn anh H về sinh sống tại thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp đến nay. Chị đã nhiều lần liên hệ anh H để hàn gắn tình cảm nhưng anh H không thống nhất, không quan tâm đến chị và con, còn dùng lời lẽ xúc phạm chị. Nay chị không còn tình cảm với anh H, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn theo quy định.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 14/8/2018. Nay chị yêu cầu Tòa án xác định cháu H là con chung của chị và anh H; chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu H đến khi cháu H đủ 18 tuổi, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 6.500.000đ/tháng và cấp dưỡng một lần đến khi cháu H đủ 18 tuổi vào tài khoản ngân hàng số: tên Nguyễn Thị Hồng Đ tại Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Cần Thơ.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung, nên chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Hồng Đ chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn theo quy định; thời gian đầu chung sống thì vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì anh chị phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, do anh chị thường xuyên bất đồng ý kiến và cự cãi với nhau; khoảng 01 năm nay, anh chị sống ly thân với nhau mà không hàn gắn tình cảm lại được. Nay chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh thống nhất ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 14/8/2018; hiện nay, cháu H đang sống với chị Đ. Do cháu H còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên anh thống nhất giao cho chị Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu H đến khi cháu H đủ 18 tuổi, anh thống nhất cấp dưỡng hàng tháng cho cháu H mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định vào từng thời điểm cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định anh và chị Đ không có tài sản chung và nợ chung, nên anh không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Thanh H làm phát sinh “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại các Điều 9, 14, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Thanh H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép; nhưng anh chị chung sống với nhau mà không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay chị Đ yêu cầu ly hôn và anh H thống nhất ly hôn, nên làm phát sinh tranh chấp.

Xét việc chị Đ và anh H chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn, là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và*

pháp luật về hộ tịch; việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Và theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC – VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 như sau: *“Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình”.*

Vì vậy, căn cứ vào quy định trên, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Thanh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Đ yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 14/8/2018 đến khi cháu H đủ 18 tuổi; về tiền cấp dưỡng nuôi cháu H, tại phiên tòa hôm nay chị Đ không có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc chị Đ rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Thanh H là hoàn toàn có lợi cho phía bị đơn (anh H) và phù hợp với quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H tự nguyện giao cho chị Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 14/8/2018 đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Xét thấy, việc tự nguyện giao con của anh H là phù hợp với quy định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ và anh H thống nhất anh chị không có tài sản chung và nợ chung, nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp.

Chị Đ phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 14, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC - VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Đ đối với anh Nguyễn Thanh H.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Đ và anh H, giao cho chị Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình H, sinh ngày 14/8/2018 đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh H khỏi phải cấp dưỡng nuôi con (cháu H), do chị Đ không có yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ và anh H không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn; được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003828, ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Th;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thành Triều